

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT: Số 120 đường C, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu An Lạc, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và bà Vũ Thị N, sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT: Số 120 đường C, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 70 đường T, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01 ngày 24 tháng 4 năm 1993. Quá trình chung sống, ông T và bà N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc nên ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N có 02 con chung là Bùi Phương T, sinh năm 1993 và Bùi Vũ Tiến T, sinh năm 1997. Hiện nay các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động nên ông T và bà N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị N mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Ông Bùi Văn T tự nguyện nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002584 ngày 01/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trả lại ông T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Như